

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH BẮC GIANG

TÀI LIỆU

**TẬP HUẤN KIẾN THỨC, KỸ NĂNG VỀ PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC
GIA ĐÌNH, BẠO LỰC GIỚI; AN TOÀN CHO PHỤ NỮ - TRẺ EM**

Năm 2024

PHẦN I
KIẾN THỨC KỸ NĂNG VỀ
PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH, BẠO LỰC GIỚI

I. BẠO LỰC GIA ĐÌNH

1. Khái niệm bạo lực gia đình

- *Bạo lực gia đình* là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, tình dục, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình (Khoản 1, Điều 2, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022).

- Mọi quan hệ gia đình theo khoản 2, điều 3 luật PCBLGD 2022 gồm: Người đã ly hôn; người chung sống như vợ chồng; người là cha, mẹ, con riêng, anh, chị, em của người đã ly hôn, của người chung sống như vợ chồng; người đã từng có quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi với nhau cũng được xác định là hành vi bạo lực gia đình theo quy định của Chính phủ

2. Các hành vi bạo lực gia đình (Khoản 1, Điều 2, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình 2022)

a) Hành hạ, ngược đãi, đánh đập, đe dọa hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng;

b) Lãng mạ, chì chiết hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

c) Cường ép chứng kiến bạo lực đối với người, con vật nhằm gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

d) Bỏ mặc, không quan tâm; không nuôi dưỡng, chăm sóc thành viên gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc; không giáo dục thành viên gia đình là trẻ em;

đ) Kỳ thị, phân biệt đối xử về hình thể, giới, giới tính, năng lực của thành viên gia đình;

e) Ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, có quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh hoặc hành vi khác nhằm cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý;

g) Ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau;

h) Tiết lộ hoặc phát tán thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

i) Cưỡng ép thực hiện hành vi quan hệ tình dục trái ý muốn của vợ hoặc chồng;

k) Cưỡng ép trình diễn hành vi khiêu dâm; cưỡng ép nghe âm thanh, xem hình ảnh, đọc nội dung khiêu dâm, kích thích bạo lực;

l) Cưỡng ép tảo hôn, kết hôn, ly hôn hoặc cản trở kết hôn, ly hôn hợp pháp;

m) Cưỡng ép mang thai, phá thai, lựa chọn giới tính thai nhi;

n) Chiếm đoạt, hủy hoại tài sản chung của gia đình hoặc tài sản riêng của thành viên khác trong gia đình;

o) Cưỡng ép thành viên gia đình học tập, lao động quá sức, đóng góp tài chính quá khả năng của họ; kiểm soát tài sản, thu nhập của thành viên gia đình nhằm tạo ra tình trạng lệ thuộc về mặt vật chất, tinh thần hoặc các mặt khác;

p) Cô lập, giam cầm thành viên gia đình;

q) Cưỡng ép thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp trái pháp luật.

3. Các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống bạo lực gia đình

- Hành vi bạo lực gia đình quy định tại Điều 3 của Luật này.

- Kích động, xúi giục, lôi kéo, dụ dỗ, giúp sức, cưỡng ép người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

- Sử dụng, truyền bá thông tin, tài liệu, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động bạo lực gia đình.

- Trả thù, đe dọa trả thù người giúp đỡ người bị bạo lực gia đình, người phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

- Cản trở việc phát hiện, báo tin, tố giác, ngăn chặn và xử lý hành vi bạo lực gia đình.

- Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi trái pháp luật.

- Dung túng, bao che, không xử lý, xử lý không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi bạo lực gia đình.

4. Quyền và trách nhiệm của người bị bạo lực gia đình

4.1. Người bị bạo lực gia đình có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền bảo vệ sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp khác có liên quan đến hành vi bạo lực gia đình;

- b) Yêu cầu cơ quan, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, bảo vệ, hỗ trợ theo quy định của Luật này;
- c) Được bố trí nơi tạm lánh, giữ bí mật về nơi tạm lánh và thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- d) Được cung cấp dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với bạo lực gia đình, trợ giúp pháp lý và trợ giúp xã hội theo quy định của pháp luật;
- đ) Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường tổn hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và thiệt hại về tài sản;
- e) Được thông tin về quyền và nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình, xử lý hành vi bạo lực gia đình;
- g) Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình;
- h) Quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

4.2. Người bị bạo lực gia đình, người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật của người bị bạo lực gia đình có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin liên quan đến hành vi bạo lực gia đình khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền

II. BẠO LỰC GIỚI

1. Khái niệm

Bạo lực trên cơ sở giới (bạo lực giới) là bạo lực nhằm vào một người dựa trên cơ sở giới tính của người đó. Nó bao gồm các hành động gây ra những tổn hại về thể chất, tâm lý và tình dục; những đe dọa dẫn đến những hành động nói trên; sự ép buộc và những hình thức khác nhằm tước bỏ tự do của người đó...

Bạo lực giới có phạm vi rộng hơn so với bạo lực gia đình; mặc dù cả nam giới và trẻ em trai cũng bị ảnh hưởng, nhưng phụ nữ và trẻ em gái thường phải chịu tác động nặng nề hơn do bạo lực giới gây ra.

2. Các hình thức bạo lực giới

Các hình thức bạo lực giới thường xảy ra như: Bạo lực gia đình, mua bán người, mại dâm, quấy rối tình dục, lựa chọn giới tính khi sinh, ... Các hành vi bạo lực nói chung có thể được xem xét thành hai nhóm: Bạo lực giới trong phạm vi gia đình và bạo lực trong cộng đồng ở bất kỳ nơi nào.

- Bạo lực thể chất, tình dục và tâm lý xảy ra trong gia đình bao gồm đánh đập, bóc lột tình dục, lạm dụng tình dục trẻ em trong gia đình, bạo lực liên quan đến của hồi môn, cưỡng hiếp trong hôn nhân, làm tổn thương bộ phận sinh dục phụ nữ, và những phong tục truyền thống khác tổn hại đến người phụ nữ, bạo lực ngoài mối quan hệ vợ chồng và bạo lực liên quan đến sự bóc lột.

- Bạo lực thể chất, tình dục và tâm lý xảy ra trong cộng đồng bao gồm cưỡng hiếp, lạm dụng tình dục, đe dọa và quấy rối tình dục tại nơi làm việc, tại các cơ sở giáo dục, và bất kỳ đâu, buôn bán phụ nữ và ép buộc hoạt động mại dâm.

- Bạo lực thể xác, tình dục và tâm lý được gây ra hoặc được bỏ qua bởi Nhà nước và các tổ chức hoặc cho dù xảy ra ở bất cứ đâu.

III. NGUYÊN NHÂN, HẬU QUẢ CỦA BẠO LỰC GIA ĐÌNH/BẠO LỰC GIỚI

1. Nguyên nhân bạo lực gia đình/bạo lực giới

- Bất bình đẳng giới
- Mắc các tệ nạn xã hội như nghiện rượu, cờ bạc, ma túy, mại dâm
- Tệ nạn như mại dâm và ngoại tình
- Thiếu việc làm, khó khăn về kinh tế
- Thiếu hiểu biết về pháp luật
- Các nguyên nhân khác

2. Hậu quả của bạo lực gia đình/bạo lực giới

a. Đối với người bị bạo lực

- Về sức khỏe thể chất: bị tổn hại, thương tích đau đớn, có thể bị khuyết tật suốt đời, thậm chí dẫn đến tử vong.

- Về sức khỏe tinh thần: Luôn ám ảnh bị bạo lực; chán nản, buồn rầu, lo lắng, sợ hãi, mất tự tin, hoang mang, trầm cảm; cảm thấy cuộc sống nặng nề, căng thẳng và tuyệt vọng.

- Về sức khỏe sinh sản: Mang thai ngoài ý muốn, thai nhi suy dinh dưỡng, sảy thai, đẻ non, lây nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục, nhiễm HIV.

- Hậu quả với trẻ em: Với trẻ nhỏ dưới 5 tuổi: Khóc nhiều, suy dinh dưỡng, chậm lớn, chậm phát triển trí tuệ, e ngại khi tiếp xúc với người lạ.

- Với trẻ trong độ tuổi trước vị thành niên: thiếu tập trung và không có khả năng chơi tích cực; vụng về, lóng ngóng và hay gây rối; tránh va chạm và dễ chiều

theo ý người khác; mất hứng thú với các hoạt động xã hội và giảm năng lực xã hội; lẫn tránh các mối quan hệ với các bạn cùng lứa tuổi.

- Với trẻ vị thành niên: học kém, bỏ học, phạm tội, uống rượu, hút thuốc lá và nghiện ma túy; thiếu tin tưởng vào người lớn; bỏ đi khỏi nhà; có thể có các hành vi bạo lực như người lớn; chán nản và có ý nghĩ tự tử; thậm chí tự tử.

b. Đối với người gây bạo lực

- Phá hỏng mối quan hệ vợ - chồng, cha mẹ - con cái, ông bà-cháu, cảm thấy cô đơn ngay trong gia đình;

- Có nhiều trường hợp phải đóng tiền nộp phạt vi phạm hành chính khi có hành vi gây ra bạo lực gia đình.

- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu gây hậu quả nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng với nạn nhân.

c. Đối với gia đình

- Kinh tế gia đình bị ảnh hưởng: Phải tốn tiền chữa trị phục hồi sức khỏe và tinh thần của nạn nhân và người chứng kiến bạo lực sẽ bị ảnh hưởng trong một thời gian dài.

- Giảm thời gian và năng suất lao động từ đó giảm thu nhập gia đình. Không có khả năng làm tròn bổn phận với gia đình nội, ngoại.

- Chất lượng cuộc sống của thành viên trong gia đình bị giảm sút.

- Gia đình tan vỡ =>Ly thân, ly hôn.

d. Đối với xã hội

- Tạo ra lực lượng lao động tương lai có sức khỏe thể chất và tinh thần yếu, thiếu sáng tạo. Giảm sự đóng góp của nạn nhân và người gây bạo lực gia đình đối với xã hội.

- Ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội; Mất CBGT, ảnh hưởng đến phát triển nòi giống

- Ảnh hưởng đến truyền thống tốt đẹp của con người, gia đình Việt Nam.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH, TỔ CHỨC TRONG PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH/BẠO LỰC GIỚI

1. Trách nhiệm cá nhân

- Thực hiện quy định của pháp luật về PCBLGD; HN&GD; BDG; phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

- Quan tâm, chăm lo xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, văn minh

- Kịp thời ngăn chặn hành vi BLGD và thông báo cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền

2. Trách nhiệm của gia đình

- Giáo dục, nhắc nhở TVGD thực hiện quy định của PL về PCBLGD; HN&GD; BDG; phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

- Hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các TVGD; can ngăn người có hv BLGD chấm dứt hv BL; chăm sóc NNBLGD

- Phối hợp với CQ,TC và cộng đồng dân cư trong PCBLGD

3. Trách nhiệm của các cấp Hội PN

- Tuyên truyền, giáo dục, khuyến khích, động viên hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật về PCBLGD, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác.

- Kiến nghị những biện pháp cần thiết với cơ quan nhà nước có liên quan để thực hiện pháp luật về PCBLGD, hôn nhân và GD, bình đẳng giới, phòng, chống ma túy, mại dâm và các tệ nạn xã hội khác; tham gia PCBLGD, chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân.

- Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về PCBLGD

- Tổ chức cơ sở tư vấn pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Tổ chức các hoạt động dạy nghề, tín dụng, tiết kiệm để hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Kiến nghị Chủ tịch UBND xã hoặc tòa án ra quyết định cấm tiếp xúc giữa người có hành vi và nạn nhân bạo lực gia đình là nữ

- Phối hợp hỗ trợ hoạt động hòa giải, tư vấn về gia đình

- Phối hợp với UBND cùng cấp trong việc tuyên truyền, vận động, xây dựng các địa chỉ tin cậy ở cộng đồng

V. MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA BẠO LỰC GIA ĐÌNH/BẠO LỰC GIỚI

1. Đối với các tổ chức xã hội

(1) Tăng cường hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới; tác hại của bạo lực gia đình/bạo lực giới nhằm nâng cao nhận thức tiến tới chuyển đổi hành vi của các tầng lớp nhân dân về bạo lực gia đình. Trang bị kiến thức, kỹ năng phòng tránh bạo lực về thể chất, tinh thần, tình dục đối với phụ nữ và trẻ em gái.

(2) Phát huy vai trò của tổ chức Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động thành viên của mình thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình/bạo lực giới.

(3) Xây dựng mô hình, Câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình. Cung cấp kiến thức về hôn nhân và gia đình; kỹ năng ứng xử, xây dựng gia đình văn hoá và các nội dung khác có liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình

(4) Phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình; thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, 5 có 3 sạch gắn với xây dựng gia đình văn hóa, nếp sống văn minh.

(5) Xử lý nghiêm người có hành vi bạo lực; ngăn chặn và kịp thời bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân của bạo lực; cần trang bị cho nạn nhân sự hiểu biết để tự bảo vệ như: có nghề nghiệp, sự độc lập về tài chính, trình độ học vấn, ý thức vươn lên làm chủ bản thân và gia đình, kiến thức giữ gìn hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con cái, phòng chống TNXH...

2. Đối với các nạn nhân bị bạo hành *(cần biết một số kỹ năng để phòng tránh)*

1. Nhận biết các dấu hiệu mình sắp bị bạo hành.
2. Thừa nhận đối tác của mình là người gây bạo lực.
3. Nói cho hàng xóm biết để họ có thể giúp đỡ.
3. Phòng bị một chiếc điện thoại trong nhà để liên lạc với người bên ngoài.
4. Lưu trong danh bạ một vài số điện thoại khẩn cấp của cán bộ trong khu phố, Công an địa phương, số 113 để liên hệ khi có bạo lực nghiêm trọng.
5. Thực hiện ngay một cuộc gọi cho người thân.
6. Ghi nhận lại bằng chứng: ghi nhận lại tất cả bằng chứng - ngày, giờ diễn ra bạo hành để làm căn cứ nếu có kiện tụng trước tòa.
7. Dự trữ một tài khoản bí mật cho riêng mình nếu thấy cần thiết.
8. Nên im lặng là vàng khi chồng quá say xỉn.
9. Gặp gỡ chuyên gia tâm lý để nghe tư vấn về bạo lực tình dục. khi gặp những tình huống bạo lực tình dục để thỏa mãn ham muốn. Hãy đến gặp chuyên gia tư vấn tâm lý để tìm giải pháp.

3. Đối với người có hành vi bạo lực: Biện pháp ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình và bảo vệ hỗ trợ người bị bạo lực gia đình

- Buộc chấm dứt hành vi bạo lực gia đình
- Yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình
- Cấm tiếp xúc
- Bố trí nơi tạm lánh và hỗ trợ nhu cầu thiết yếu
- Chăm sóc điều trị người bị bạo lực gia đình
- Trợ giúp pháp lý và tư vấn tâm lý, kỹ năng để ứng phó với hành vi bạo lực gia đình
- Giáo dục hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình
- Góp ý phê bình người có hành vi bạo lực gia đình trong cộng đồng dân cư
- Thực hiện công việc phục vụ cộng đồng
- Các biện pháp ngăn chặn và đảm bảo xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- Các biện pháp ngăn chặn bảo vệ người bị hại theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự Đối với người có hành vi bạo lực gia đình

PHẦN II

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

I. XỬ PHẠT HÀNH CHÍNH

Ngày 31/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (có hiệu lực từ ngày 01/01/2022), theo đó, các hành vi vi phạm hành chính về phòng, chống bạo lực gia đình bị xử lý như sau:

1. Hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình (Điều 52)

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình;

- Không kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu điều trị trong trường hợp nạn nhân cần được cấp cứu kịp thời hoặc không chăm sóc nạn nhân trong thời gian nạn nhân điều trị chấn thương do hành vi bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.

Ngoài ra còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với các hành vi nêu trên;
- Buộc chi trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình; Sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình.

2. Hành vi hành hạ, ngược đãi thành viên gia đình (Điều 53)

a. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Đối xử tồi tệ với thành viên gia đình như: bắt nhịn ăn, nhịn uống, bắt chịu rét, mặc rách, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân;

- Bỏ mặc không chăm sóc thành viên gia đình là người cao tuổi, yếu, khuyết tật, phụ nữ có thai, phụ nữ nuôi con nhỏ.

b. Ngoài ra còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi nêu trên.

3. Hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của thành viên gia đình (Điều 54)

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lăng mạ, chì chiết, xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Tiết lộ hoặc phát tán tư liệu, tài liệu thuộc bí mật đời tư của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm;

- Sử dụng các phương tiện thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm thành viên gia đình;

- Phổ biến, phát tán tờ rơi, bài viết, hình ảnh nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân.

c. Ngoài ra còn bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi nêu trên;

- Buộc thu hồi tư liệu, tài liệu, tờ rơi, bài viết, hình ảnh đối với hành vi tiết lộ hoặc phát tán tư liệu, tài liệu thuộc bí mật đời tư của thành viên gia đình nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm; Phổ biến, phát tán tờ rơi, bài viết, hình ảnh nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân.

4. Hành vi cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý (Điều 55)

a. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Cấm thành viên gia đình ra khỏi nhà, ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, bạn bè hoặc có các mối quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh nhằm mục đích cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên đó;

- Không cho thành viên gia đình thực hiện quyền làm việc;

- Không cho thành viên gia đình tham gia các hoạt động xã hội hợp pháp, lành mạnh.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi buộc thành viên gia đình phải chứng kiến cảnh bạo lực đối với người, con vật.

c. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Cưỡng ép thành viên gia đình thực hiện các hành động khiêu dâm, sử dụng các loại thuốc kích dục;

- Có hành vi kích động tình dục hoặc lạm dụng thân thể đối với thành viên gia đình.

d. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi nêu trên.

5. Hành vi ngăn cản việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong quan hệ gia đình giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau (Điều 56)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc giữa ông, bà và cháu; giữa cha, mẹ và con, trừ trường hợp cha mẹ bị hạn chế quyền thăm nom con theo quyết định của tòa án; giữa vợ và chồng; giữa anh, chị, em với nhau.

6. Vi phạm quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng, cấp dưỡng (Điều 57)

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn; từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ nuôi dưỡng giữa anh, chị, em với nhau, giữa ông bà nội, ông bà ngoại và cháu theo quy định của pháp luật;

- Từ chối hoặc trốn tránh nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dưỡng cha, mẹ; nghĩa vụ cấp dưỡng, chăm sóc con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

b. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện nghĩa vụ đóng góp, nuôi dưỡng theo quy định đối với các hành vi nêu trên.

7. Hành vi bạo lực về kinh tế (Điều 58)

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Chiếm đoạt tài sản riêng của thành viên gia đình.

- Ép buộc thành viên gia đình lao động quá sức hoặc làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại hoặc làm những công việc khác trái với quy định của pháp luật về lao động.

- Ép buộc thành viên gia đình đi ăn xin hoặc lang thang kiếm sống.

8. Hành vi trái pháp luật buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ (Điều 59)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi đe dọa bằng bạo lực để buộc thành viên gia đình ra khỏi chỗ ở hợp pháp của họ.

9. Hành vi bạo lực đối với người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình (Điều 60)

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Đe dọa người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

- Xúc phạm danh dự, nhân phẩm người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Hành hung người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

- Đập phá, hủy hoại tài sản của người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi đập phá, hủy hoại tài sản của người ngăn chặn, phát hiện, báo tin bạo lực gia đình, người giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

- Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi nêu trên.

10. Hành vi cưỡng bức, kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình (Điều 61)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi kích động, xúi giục, giúp sức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cưỡng bức người khác thực hiện hành vi bạo lực gia đình.

11. Hành vi cố ý không ngăn chặn, báo tin hành vi bạo lực gia đình và cản trở việc ngăn chặn, báo tin hành vi bạo lực gia đình Điều (62)

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Biết hành vi bạo lực gia đình, có điều kiện ngăn chặn mà không ngăn chặn.

- Biết hành vi bạo lực gia đình mà không báo tin cho cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.

- Cản trở người khác phát hiện, khai báo hành vi bạo lực gia đình.

12. Hành vi sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động hành vi bạo lực gia đình (Điều 63)

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng, truyền bá thông tin, hình ảnh, âm thanh nhằm kích động hành vi bạo lực gia đình.

13. Vi phạm quy định về tiết lộ thông tin về nạn nhân bạo lực gia đình (Điều 64)

Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với nhân viên y tế, nhân viên tư vấn trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình có một trong những hành vi sau đây:

- Tiết lộ thông tin cá nhân của nạn nhân bạo lực gia đình mà không được sự đồng ý của nạn nhân hoặc người giám hộ của nạn nhân làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của nạn nhân.

- Cố ý tiết lộ hoặc tạo điều kiện cho người có hành vi bạo lực biết nơi tạm lánh của nạn nhân bạo lực gia đình.

14. Hành vi lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để trục lợi (Điều 65)

a. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Đòi tiền của nạn nhân hoặc người nhà nạn nhân sau khi có hành động giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình;

- Yêu cầu thanh toán chi phí sinh hoạt của nạn nhân ở địa chỉ tin cậy tại cộng đồng;

- Lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của nạn nhân bạo lực gia đình để yêu cầu họ thực hiện hành vi trái pháp luật.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Thành lập cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình để hoạt động trục lợi;

- Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

c. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, chứng chỉ hành nghề từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi thành lập cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia

đình để hoạt động trục lợi; Lợi dụng hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

d. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi đòi tiền của nạn nhân hoặc người nhà nạn nhân sau khi có hành động giúp đỡ nạn nhân bạo lực gia đình.

15. Vi phạm quy định về đăng ký hoạt động đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (Điều 66)

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình hoạt động ngoài phạm vi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình hoạt động khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc không đăng ký hoạt động.

16. Vi phạm quy định về quyết định cấm tiếp xúc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Điều 67)

a. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi cố tình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong thời gian thi hành quyết định cấm tiếp xúc.

b. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng điện thoại, phương tiện thông tin khác để đe dọa, chửi bới, xúc phạm nạn nhân bạo lực gia đình.

c. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi cố tình tiếp xúc với nạn nhân bạo lực gia đình trong thời gian thi hành quyết định cấm tiếp xúc.

II. TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ

Người phạm tội liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị truy cứu trách nhiệm hình sự với các tội khác nhau theo quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cụ thể như sau:

- Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017)

Người cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Khung hình phạt cao nhất của tội này là bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân đối với một trong các trường hợp: Làm chết 02 người trở lên; Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương

cơ thể của mỗi người 61% trở lên nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đối với người chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a-xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm hoặc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

- Tội hành hạ người khác (Điều 140 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017)

Người nào đối xử tàn ác hoặc làm nhục người lệ thuộc mình nếu không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 185 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

Khung hình phạt cao nhất của tội này là bị phạt tù đến 3 năm.

- Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình (Điều 185 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017)

Người nào đối xử tồi tệ hoặc có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể con, cháu thuộc một trong những trường hợp: Thường xuyên làm cho nạn nhân bị đau đớn về thể xác, tinh thần; Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Nếu phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu; người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng hoặc người mắc bệnh hiểm nghèo thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm./.

PHẦN III

MỘT SỐ KIẾN THỨC KỸ NĂNG

ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO PHỤ NỮ - TRẺ EM

I. BẠO LỰC TRẺ EM

1. Thế nào là bạo lực trẻ em?

Bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em (Khoản 6, điều 4, Luật trẻ em).

2. Bạo lực đối với trẻ em là các hành vi sau:

- Lãng nhục, chửi mắng, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý, gây tổn thương về tinh thần, ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ.

- Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc có hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khoẻ, tính mạng của trẻ em.

- Đồi xử tội tệ, bắt nhịn ăn, nhịn uống, bắt chịu rét, mặc rách, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân, bắt làm những việc trái đạo đức xã hội.

- Cưỡng ép lao động quá sức, quá thời gian quy định, làm công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với chất độc hại và những công việc trong các cơ sở kinh doanh dịch vụ và dễ bị lợi dụng hoạt động mại dâm.

- Để trẻ chứng kiến bạo lực gia đình, học đường ...

3. Hậu quả của hành vi bạo lực:

- Để lại hậu quả nặng nề cho trẻ em

- Về thể chất: Đau đớn, thương tích, ảnh hưởng xấu đến phát triển cơ thể.

- Về trí tuệ: Học hành giảm sút, chậm phát triển trí tuệ.

- Về hành vi: Thụ động, ngại giao tiếp, rối loạn hành vi, hung hăng, cư xử bạo lực với người khác

- Về tâm lý: Mặc cảm, tự ti, mất lòng tin, thờ ơ, né tránh, gây rối nhiễu tâm lý.

- Làm xói mòn đạo đức gia đình và xã hội, gây bất ổn hoặc tan vỡ gia đình, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn của cộng đồng và xã hội.

4. Một số dấu hiệu hoặc biểu hiện của trẻ em bị bạo lực

*** Trên cơ thể:**

- Vết thâm tím, trầy xước; vết thương xuất hiện ở những chỗ thường khó có thương tích khi bị ngã; vết thương đang lên da non, vết sẹo, vết trầy xiết...

- Vết bỏng do thuốc lá hoặc bàn là, nước sôi, xuất hiện ở nhiều chỗ trên cơ thể.

- Vết gãy, vỡ rạn xương...

*** Về tâm lý, thái độ và hành vi:**

- Trẻ sợ hãi, hoảng loạn, né tránh tiếp xúc, có hành vi tự huỷ hoại mình, kết quả học tập sút kém.

5. Thông báo hoặc tố giác các trường hợp trẻ em bị bạo lực:

- Vì lương tâm và trách nhiệm bảo vệ trẻ em, mọi cá nhân, gia đình, trẻ em và cộng đồng hãy thông báo, tố giác cho người/cơ quan có trách nhiệm nếu nghi ngờ, phát hiện, chứng kiến trường hợp trẻ em bị bạo lực.

- Cần thông báo, tố giác kịp thời, trung thực, chính xác các thông tin có liên quan đến trẻ em bị bạo lực và đối tượng có hành vi bạo lực trẻ em.

- Không tố giác sai sự thật về trường hợp trẻ em bị bạo lực để làm hại người khác.

II. XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM

1. Thế nào là xâm hại trẻ em

Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác (Khoản 5, điều 4, Luật trẻ em).

Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức (Khoản 8, điều 4, Luật trẻ em).

2. Các hình thức xâm hại tình dục trẻ em

- Trực tiếp: Ôm hôn, sờ mó bộ phận sinh dục; Bắt trẻ em cầm, nắm bộ phận sinh dục của người lớn; ép buộc trẻ em tham gia các hoạt động khiêu dâm...

- Gián tiếp (không đụng chạm): Cho trẻ em xem các tranh ảnh, video có tính chất khiêu dâm; dùng lời nói làm cho trẻ em hưng phấn, suy nghĩ đến các nội dung khiêu dâm; cho trẻ em nghe, nhìn các sách báo khiêu dâm...

3. Nạn nhân của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em

- Theo Luật trẻ em năm 2016: Trẻ em là người dưới 16 tuổi.

- Giới tính cả nam và nữ đều có thể trở thành nạn nhân của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.

4. Đối tượng xâm hại

- Đối tượng xâm hại trẻ em ở nhiều lứa tuổi, trình độ, thành phần, có cả người có tiền án, tiền sự hoặc tái phạm nguy hiểm, người hàng xóm, thân nhân của các bị hại, từ đó các em thường không có ý thức tạo khoảng cách, không có ý thức phòng vệ hoặc ở trong tình trạng không thể phòng vệ được.

- Có lối sống buông thả, hưởng thụ, nghiện ngập, thiếu gương mẫu; không biết kiềm chế dục vọng, luôn có động cơ phạm tội khi có cơ hội; có bệnh lý, đồng tính, có thú vui tình dục bệnh hoạn...

- Đối tượng thường nhằm vào những trẻ em sinh ra trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, kết cấu gia đình không hoàn hảo (mồ côi, bố mẹ ly thân, ly hôn), gia đình có bố mẹ không có điều kiện chăm sóc con trẻ để tiếp cận, dụ dỗ cho quà, bánh, đưa trẻ đi ăn uống, cho chơi game hay cho tiền hoặc sử dụng mưu mẹo, thuyết phục trẻ giữ lời hứa, đe dọa, ép buộc trẻ...nhằm thực hiện hành vi xâm hại tình dục.

5. Phương thức thủ đoạn xâm hại tình dục trẻ em

- Lợi dụng địa bàn, địa điểm có không gian vắng vẻ như trong một căn nhà vắng, căn phòng vắng, nơi cánh đồng vắng, một đoạn đường vắng, thang máy chung cư cao tầng... để tấn công tình dục.

- Lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của các em như: có cuộc sống thiếu thốn tình cảm (mồ côi, bố mẹ ly thân, ly hôn) hoặc thiếu sự quan tâm, quản lý của người lớn để dụ dỗ, ép buộc các em.

- Lợi dụng sự non nớt, ngây thơ, chưa có nhận thức về quan hệ giới tính của các em để gạ gẫm, hứa hẹn hoặc đe dọa nhằm quan hệ tình dục...

- Lợi dụng sự ham chơi, dễ dãi, đua đòi của một số em để rủ rê đi chơi, du lịch... rồi tạo không gian riêng biệt, lệ thuộc để xâm hại; nhiều trường hợp chúng bắt các em làm nô lệ tình dục hoặc bán, trao tay cho đối tượng khác.

- Lợi dụng trường hợp các em đang bị khủng hoảng về tinh thần và niềm tin như bất đồng với bố mẹ hoặc người thân, mâu thuẫn hoặc mất niềm tin với bạn bè thầy cô để giả vờ chia sẻ, cảm thông, tạo niềm tin với các em sau đó rủ rê trốn gia đình, trốn học rồi thực hiện hành vi xâm hại.

- Lợi dụng môi quan hệ gần gũi, phụ thuộc như cha con, họ tộc, hàng xóm, thầy trò...từ đó các em thường không có ý thức tạo khoảng cách, không có ý thức phòng vệ hoặc ở trong tình trạng không thể phòng vệ được để xâm hại...

- Lợi dụng mạng xã hội để tìm kiếm, tiếp cận rồi dụ dỗ, lừa gạt, cưỡng ép xâm hại tình dục: “lang thang” trên mạng internet hoặc tham gia các trò chơi trên mạng để tìm kiếm, tạo tên giả, địa chỉ giả hoặc giả là người cùng giới, cùng hoàn cảnh để trò chuyện, chia sẻ, kết bạn, yêu đương.... sau đó hướng đến chủ đề tình dục, hoặc khống chế cưỡng ép nạn nhân.

6. Dấu hiệu trẻ bị xâm hại tình dục

- Thái độ sợ sệt, ngưng ngưng mỗi khi gặp mặt đối tượng.
- Hay bị giật mình.
- Thoáng vui, thoáng buồn.
- Khóc lóc, gặp ác mộng.
- Trẻ sống thu mình lại, không muốn ra ngoài, không muốn trò chuyện với mọi người...

- Nếu bị xâm hại tình dục nghiêm trọng, trẻ có thể bị sốc, có những vết cào, bầm tím, vùng kín bị sưng, chảy máu, hay có dịch nhầy.

7. Tác hại của việc xâm hại tình dục

- Làm tổn hại nghiêm trọng đến tinh thần, tâm lý, sức khỏe của trẻ.
- Gây hoang mang, lo lắng cho gia đình và xã hội.

- Làm ảnh hưởng đến tương lai của trẻ em, của dân tộc.
- Làm gia tăng tệ nạn mại dâm, tệ nạn buôn bán phụ nữ, tăng sự lây nhiễm HIV/AIDS và các bệnh lây qua đường tình dục.
- Gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục và truyền thống đạo đức tốt đẹp của nhân dân ta.

8. Xử lý với hành vi xâm hại tình dục trẻ em

- **Hiếp dâm người dưới 16 tuổi:** bị phạt tù từ 07 năm đến 20 năm, chung thân hoặc tử hình. Ngoài ra người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Lưu ý: Các trường hợp giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi đều là hành vi hiếp dâm trẻ em.

- **Cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi:** bị phạt tù từ 05 năm đến 20 năm. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

- **Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi:** bị phạt tù từ 01 năm đến 15 năm. Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

- **Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi:** không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 12 năm. Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

- **Sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm:** bị phạt tù từ 06 tháng đến 12 năm. Người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

9. Biện pháp phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

9.1. Các quy tắc phòng chống nguy cơ bị xâm hại:

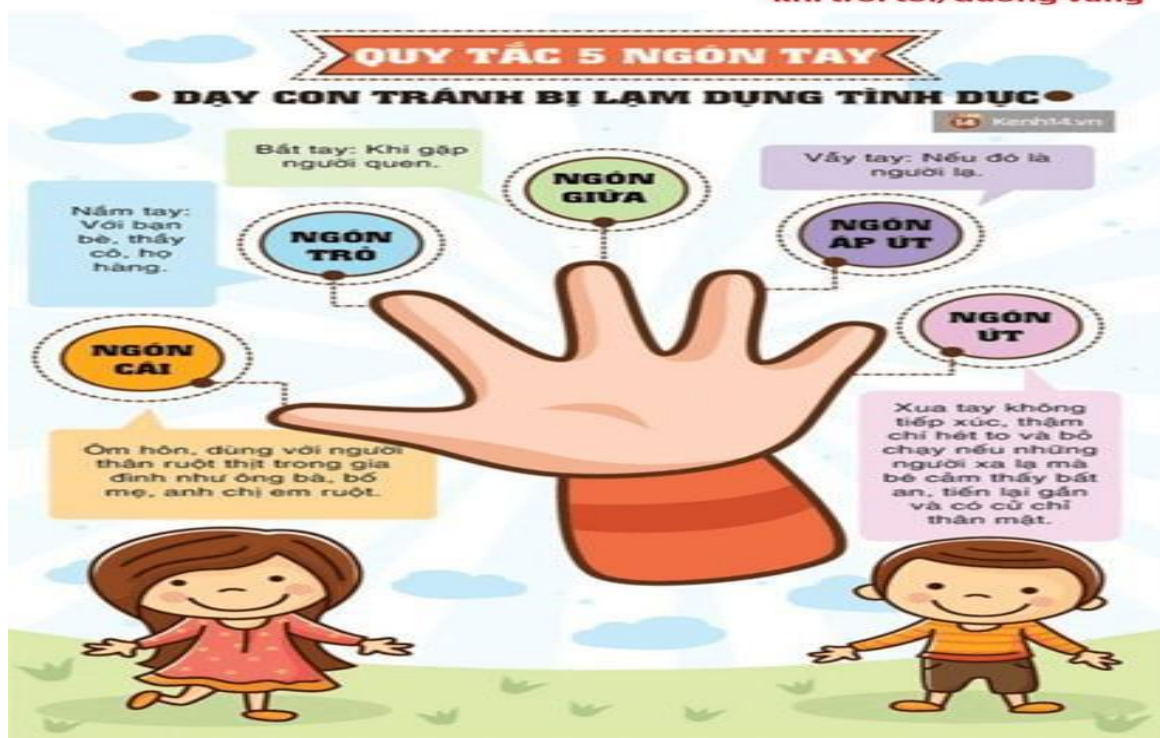
- Không đi một mình ở nơi tối tăm, vắng vẻ.
- Không ở trong phòng kín một mình với người lạ. Nếu đó là người quen của gia đình thì cửa phòng phải luôn được mở.
- Không nhận tiền, quà hoặc nhận sự giúp đỡ đặc biệt của người khác mà không rõ lý do.
- Không đi nhờ xe người lạ, hoặc sử dụng ăn uống của người lạ đưa.
- Không để cho người lạ đến gần đến mức họ có thể chạm tay vào người mình.
- Không để người lạ vào nhà, nhất là khi trong nhà chỉ có một mình.

- Không nói chuyện điện thoại với người lạ khi đang ở nhà một mình.
- Không cho ai có quyền tùy tiện động chạm, sờ mó vào chỗ kín của cơ thể hoặc bất kỳ hành động thô lỗ nào với các em.
- Không ăn mặc hở hang, không gần gũi quá mức với người lạ, kể cả những người thân họ hàng (trừ Bố mẹ, ông Bà, anh chị em ruột của mình).
- Tin vào linh tính của bản thân khi thấy điều gì không bình thường cần cảnh giác và chủ động nghĩ cách phòng tránh để thoát ra khỏi tình huống đó.



Không nhận quà của người lạ

Không đi một mình khi trời tối, đường vắng



Quy tắc 5 ngón tay

- Ngón cái - gần mình nhất - tượng trưng cho những người thân ruột thịt trong gia đình như ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột. Bé có thể ôm hôn những người này hoặc đồng ý để các thành viên trong nhà ôm hôn, thể hiện tình yêu thương, tắm rửa khi bé còn nhỏ. Nhưng khi đã lớn, bé sẽ tự tắm và thay quần áo trong phòng kín.

- Ngón trỏ - tượng trưng cho thầy cô, bạn bè ở trường lớp hoặc họ hàng của gia đình. Những người này có thể nắm tay, khoác vai hoặc chơi đùa. Song chỉ dừng lại ở đó. Còn nếu ai chạm vào “vùng đồ bơi”, bé sẽ hét to và gọi mẹ.

- Ngón giữa - người quen biết nhưng ít khi gặp như hàng xóm, bạn bè của cha mẹ. Những người này, bé chỉ nên bắt tay, cười và chào hỏi.

- Ngón áp út - người quen của gia đình mà bé mới gặp lần đầu. Với những người này, bé chỉ nên dừng lại ở mức vẫy tay chào.

- Ngón út - ngón tay xa bé nhất - thể hiện cho những người hoàn toàn xa lạ hoặc người có cử chỉ thân mật, khiến bé thấy lo sợ, bất an. Với những người này, bé hoàn toàn có thể bỏ chạy, hét to để thông báo với mọi người xung quanh.

*** Khi tiếp cận môi trường mạng, nguyên tắc “4 không”:**

+ Không tò mò vào các đường link, đường dẫn lạ, tránh xa và không cố sục sạo cho những hành vi bạo lực, tục tĩu, khiêu dâm, phản cảm, gợi dục trên mạng xã hội...

+ Không tự quay, chụp hình ảnh nhạy cảm của mình để gửi cho bất kỳ ai.

+ Tuyệt đối không cho người khác quay, chụp những hình ảnh nhạy cảm trên cơ thể mình vì bất kỳ lý do gì;

+ Không chụp, quay, phát tán hình ảnh nhạy cảm của người khác vì bất kỳ mục đích gì (đây là hành vi vi phạm pháp luật sẽ bị xử lý).

9.2. Phòng tránh các nguy cơ bị xâm hại tình dục

- Nhận dạng những hành vi xấu như: ép trẻ uống bia, rượu, hút thuốc, sờ mó, vuốt ve bộ phận sinh dục của trẻ, rủ trẻ vào chỗ tối...

- Không nói chuyện với người lạ, nên giả vờ như không nghe thấy và đi nhanh sang nơi khác khi người lạ bắt chuyện.

- Có thể nói dối để thoát khỏi nguy hiểm.

- Kiên quyết phản đối, có thể la hét, kêu khóc, cắn và kêu cứu hoặc tìm cách để chạy tới nơi đông người.

- Gọi đến số điện thoại của cha mẹ, người thân hoặc điện thoại khẩn cấp như 111, 115, 113...

9.3. Những biện pháp giúp TE tránh nguy cơ bị động chạm không an toàn, bị xâm hại:

Bố mẹ **Bắt đầu trò chuyện về giới tính khi trẻ 2 tuổi**. Hãy cho trẻ biết rằng, cơ thể trẻ thuộc về chính bé. Không ai có quyền làm bất cứ điều gì với cơ thể bé mà khiến bé khó chịu. Nếu ai cố tình, trẻ cần biết nói “Không”.

- Khi tắm cho trẻ, hãy nói cho trẻ biết rằng, không một ai có thể được nhìn hay chạm vào vùng kín của con, trừ một số người như bác sĩ, y tá hay bố hoặc mẹ. Tuy nhiên, bác sĩ y tá cần phải mặc đồng phục và đang trong giờ khám chữa bệnh, phải giải thích được cho con là họ cần chạm vào để làm gì và cần có sự đồng ý của con.

- Cha mẹ hãy giải thích cho trẻ về sự khác biệt giữa những bí mật "tốt" và "xấu". Những câu như “Đây là bí mật của riêng hai chú cháu mình” thường của những kẻ lạm dụng khiến trẻ con cảm thấy lo lắng và sợ không dám kể cho ai khác nghe. Những bí mật "tốt" có thể là món quà hay bữa tiệc. Những bí mật "xấu" là cái khiến con cảm thấy buồn, lo lắng, sợ hãi và con cần nói ra. Hãy nói với con khi nào bé cảm thấy buồn, lo lắng, sợ hãi, bé nên lên tiếng với người bé tin tưởng, có thể nói với bố mẹ, hay chị gái, cô giáo...

- Đứng ngay dậy.

- Nhìn thẳng vào kẻ định sàm sỡ.

- Lùi ra xa đủ để không cho họ với tay được đến mình.

- Nói to/hét to và kiên quyết: **Không! Hãy dừng lại! Tôi không cho phép! Tôi không muốn! Nếu không dừng lại, tôi sẽ mách với mọi người ...** (Có thể nhắc đi nhắc lại).

- Bỏ chạy đến chỗ an toàn nếu họ tìm cách sờ nắn hoặc ôm ấp mình và kêu to cầu cứu sự giúp đỡ của mọi người xung quanh.

- Kể ngay với cha mẹ hoặc những người tin cậy. Nếu người thứ nhất chưa tin lời em thì kể với người thứ hai, nếu người thứ hai chưa tin thì kể cho người thứ ba, ... cho đến lúc có người tin và giúp đỡ. Cha mẹ, người lớn trong gia đình, thầy cô giáo, bạn bè, trụ sở công an gần nhất, ... hay bất cứ người nào mà các em tin tưởng là người các em cần tìm và nhờ họ giúp đỡ, bảo vệ.

- Nếu em bị sàm sỡ, xâm hại, hãy kể ngay với cha mẹ, người thân và cùng người lớn đến cơ sở y tế để khám.

- Các em không nên phớt lờ, chối bỏ, né tránh vấn đề.

10. Cách xử lý khi bị xâm hại tình dục

- Cố gắng gần gũi con, khuyến khích con cởi mở tâm trạng.

- Tùy vào mức độ của mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái, có thể nói chuyện với con về sự việc đã xảy ra ở mức độ cụ thể nhất định.

- Không để cho con có cảm giác phải che giấu, thu mình vào một thế giới hoang mang của riêng mình.

- Đưa trẻ đi khám để xác định mức độ và điều trị tổn thương thực tế.

- Sử dụng các liệu pháp tâm lý để chữa trị chấn thương tâm lý cho trẻ.

Lưu ý:

- Không làm âm ỉ và quá lên mức độ trầm trọng của việc sẽ khiến cho trẻ xấu hổ và tổn thương hơn.

- Không giấu diếm mọi chuyện mà phải tìm cách vạch trần “yêu râu xanh” để tránh gây hại cho những trẻ em khác.

Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em: (111)

Công an: (113)

Cứu thương: (115)

III. MỘT SỐ KỸ NĂNG ỨNG PHÓ, PHÒNG CHỐNG BẠO LỰC GIA ĐÌNH

1. Kỹ năng tự nhận thức

Kỹ năng tự nhận thức là khả năng của một người biết nhìn nhận đánh giá đúng về bản thân mình, về tiềm năng, tình cảm, sở thích, thói quen, điểm mạnh, điểm yếu, ước mơ, thành công.

Kỹ năng tự nhận thức giúp phụ nữ:

- Ứng xử hành động phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mình
- Nhận ra điểm mạnh của bản thân để phát huy và điểm yếu của bản thân để khắc phục
- Biết rõ mong muốn và khả năng của bản thân để đặt mục tiêu cuộc sống
- Biết rõ mong muốn và khả năng của bản thân để đặt mục tiêu cuộc sống phù hợp
- Biết tôn trọng bản sắc của người khác học hỏi những điểm tích cực của người khác để tiến bộ

=> *Không có phụ nữ hoàn hảo. Việc nhận ra những điểm mạnh để giúp chúng ta phát huy và tự hào. Phụ nữ không tự ti với những điểm yếu. Việc nhận ra những điểm yếu giúp chúng ta hiểu rõ hơn về bản thân và quyết tâm khắc phục nhằm giúp bản thân và gia đình hạnh phúc hơn.*

Những điểm yếu cần khắc phục	Biện pháp khắc phục
<ul style="list-style-type: none">- Tự ti, an phận,- Không quyết đoán,- Chưa có việc làm ổn định,- Thỉnh thoảng đánh con,- Có trình độ văn hóa thấp.- Ít tham gia công việc cộng đồng.- Ngại nói trước đám đông...	<ul style="list-style-type: none">- Chủ động học hỏi nâng cao trình độ,- Chủ động bàn bạc và nói lên mong muốn của mình với các thành viên trong gia đình.- Đề xuất với hội phụ nữ để được học nghề và tìm kiếm việc làm,- Tự kiểm chế bản thân để không đánh con,- Động viên các thành viên gia đình chia sẻ công việc nội trợ, thu xếp công việc gia đình để tham gia công việc cộng đồng nhiều hơn,- Không sợ sai và chủ động nói lên ý kiến của mình trước mọi người...

2. Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn gia đình

**** Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình***

- Sự khác nhau về tính cách suy nghĩ và quan niệm sống của các thành viên
- Sự khác nhau về mong muốn và lợi ích của mỗi cá nhân.
- Sự khác nhau về tôn giáo, tín ngưỡng
- Cách nhìn nhận về sự việc hay vấn đề của mỗi thành viên khác nhau
- Môi trường sống căng thẳng, nhà cửa chật chội gia đình nhiều thế hệ cùng chung sống
- Nhu cầu của cá nhân lớn hơn nguồn lực mà gia đình có

**** Nguyên tắc áp dụng trong giải quyết mâu thuẫn gia đình***

- Tôn trọng thành viên gia đình khi giải quyết mâu thuẫn, mỗi người khi tham gia giải quyết mâu thuẫn đều có hai nhu cầu cơ bản là Đạt được mong muốn của mình và duy trì mối quan hệ gia đình tốt đẹp.

- Quan tâm đến nhu cầu mong muốn của thành viên trong gia đình mà không sa đà vào cãi cọ to tiếng với nhau. Ngoài mong muốn những thứ liên quan đến vật chất thì các thành viên gia đình đều mong muốn duy trì tình cảm và được tôn trọng. Phụ nữ cần nói lên mong muốn của mình với các vấn đề của gia đình.

- Đưa ra nhiều cách khác nhau đẹp đáp ứng mong muốn của cả hai bên. Ví dụ Con muốn mua cái xe máy để đi học nhưng bố mẹ chưa đủ điều kiện thì có thể trao đổi để con mua xe máy có giá rẻ hơn hoặc mua xe máy đã qua sử dụng hoặc bố mẹ vay thêm tiền nhưng con có trách nhiệm trả nợ hoặc để chậm một năm khi bố mẹ đã tiết kiệm đủ tiền thay vì mua ngay

- Trong trường hợp hai bên không thống nhất thì cần nhờ người khác giúp đỡ như bố mẹ chồng bố mẹ vợ anh chị em ruột thịt con cái họ hàng chính quyền địa phương

- Luôn nhớ rằng tất cả các hành vi bạo lực gia đình đều là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý theo pháp luật phòng chống bạo lực gia đình

*** Phụ nữ cần làm gì để giải quyết mâu thuẫn gia đình**

Những việc cần làm	Những việc không nên làm
<ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận mâu thuẫn là bình thường trong cuộc sống - Dành thời gian để thương lượng với thành viên gia đình - Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của thành viên gia đình - Chủ động nói lên mong muốn của mình - Tìm cách để vừa đáp ứng nhu cầu của thành viên gia đình vừa đáp ứng nhu cầu của mình, kể cả nhu cầu về tình cảm được an toàn và được tôn trọng - Kiên trì để giải thích - Nhờ người khác giúp đỡ khi hai bên không giải quyết được mâu thuẫn 	<ul style="list-style-type: none"> - Suy nghĩ tiêu cực về mâu thuẫn - Bỏ qua mâu thuẫn, không dành thời gian để nói chuyện với thành viên gia đình - Chửi bới đánh đập đuổi người thân ra khỏi nhà khi hai bên căng thẳng - Im lặng không nói lên mong muốn của mình hoặc cố tình không hiểu người thân trong gia đình mong muốn gì - Cho rằng không vạch áo cho người xem lưng đèn nhà ai nhà đấy dạng để không nhờ người khác giúp đỡ

3. Kỹ năng kiềm chế sự tức giận

*** Những điều nên làm khi nhận biết mình đang tức giận:**

- Hít thở sâu vài hơi để lấy lại bình tĩnh tự nói với mình: Mình đang tức giận

- Tự đặt câu hỏi: đây có phải là chuyện lớn không, có đáng giận không, mình tức giận có phải giải quyết được vấn đề không, Nếu mình mắng chửi đánh đập người này thì điều gì sẽ xảy ra

- Những việc cần làm khi một trong hai người thể hiện sự nóng giận:

- Dừng ngay lập tức cuộc nói chuyện và nói với người kia sẽ trao đổi sau khi một trong hai bên bình tĩnh trở lại

- Lấy lại bình tĩnh

- Có thể tâm sự với một người tin cậy để bớt giận và xin lời khuyên của người đó

- Tìm thời điểm thích hợp để tiếp tục bày tỏ mong muốn của mình và lắng nghe mong muốn của người kia

*** Những điều không nên làm khi đang tức giận:**

- Không thể hiện sự tiêu cực: không trực tiếp đưa ra ý kiến mà nói bóng gió với hi vọng người khác sẽ hiểu được cảm xúc của mình; nói sau lưng người khác; không bảo vệ chính kiến của mình vì sợ người khác tức giận hoặc đồng ý cho xong chuyện.

- Không thể hiện sự quá khích: la hét hoặc nói to để chen ngang ý kiến của người khác; lăng mạ hoặc dùng những lời lẽ không hay khi nói về người khác; không để cho người khác nói tự động thoại trong suốt buổi nói chuyện; đe dọa người khác; trước hết bực tức lên người khác bằng cả lời nói và hành vi bạo lực để nhanh chóng giải tỏa tâm lý cho bản thân.

4. Tìm kiếm sự hỗ trợ trong phòng chống bạo lực gia đình

*** Các cá nhân tổ chức có thể hỗ trợ khi có vấn đề bạo lực gia đình**

Các cá nhân	Các cơ quan tổ chức
<p>- Cha, mẹ, anh chị em ruột thịt, con cái, bạn bè, người có uy tín trong dòng họ, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ các đoàn thể, cán bộ tư vấn, luật sư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, công an xã, các địa chỉ tin cậy...</p>	<p>- Các tổ chức đoàn thể như: Hội phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc, hội nông dân, đoàn thanh niên, - Tổ hòa giải cộng đồng. - UBND và các ngành chức năng như: công an, tư pháp, lao động thương binh xã hội, y tế, tòa án ...</p>

*** Cách phụ nữ đề nghị sự hỗ trợ:**

- Xác định rõ những vấn đề phụ nữ đang gặp phải và xác định những cá nhân và tổ chức có thể hỗ trợ giải quyết vấn đề

- Khẳng định nếu phụ nữ không lên tiếng không ai có thể giúp đỡ

- Thể hiện thái độ chân thành kiên định và quyết tâm khi đề nghị giúp đỡ

- Trình bày rõ ràng khó khăn hay vấn đề bạo lực gia đình mà phụ nữ đang gặp phải

- Trong trường hợp chưa tìm kiếm được sự hỗ trợ như mong muốn phụ nữ lên bình tĩnh không nản chí và tiếp tục tìm kiếm sự giúp đỡ từ người khác hay cơ quan khác.